TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 1867/2018/DS- ST
Ngày: 26/9/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nhơn

2/ Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị A, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: 5/32 Nơ Trang Long, Phường X, quận BT, TP. Hồ Chí Minh. *Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Nguyên Cảnh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 015328, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 229/9/2018).

Bị đơn: Bà Dương B, sinh năm 1959 (có mặt)

HKTT: 464 Bình Quới, Phường X, quận BT, TP. Hồ Chí Minh.

Cư trú: Căn hộ số 02.10 Chung cư, Phường X, quận BT, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2017 và các biên bản tại Toà án nguyên

đơn do ông Lê Nguyên Cảnh đại diện trình bày: Nguyên đơn bà Trần Thị A và bà Dương B là hàng xóm quen biết, bà Ánh có vay tiền của bà Lan nhiều lần, hai bên chốt nợ số tiền ngày 03/11/2015 là 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng, đến ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và chốt lại là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng và không tính lãi, số tiền này là tiền riêng của bà Lan.

Tất cả các lần mượn tiền bà Ánh đều có ghi nhận nợ và ký tên. Chứng cứ trong vụ kiện là giấy ghi ngày 03/11/2015 là 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng, đến ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và chốt lại là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng do bà Dương B tự viết và tự ký có nội dung xác nhận còn nợ Trần Thị A số tiền là 410.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Bị đơn bà Dương B trình bày: Do hoàn cảnh khó khăn chồng bà là ông Bùi Văn Chắng bị bệnh ung thư (đã chết năm 2013) nên bà có mượn tiền của bà Lan rất nhiều lần, tiền lãi là 10% trên số tiền nợ, chỉ có lần đầu tiên là bà mượn 50.000.000 đồng, còn các lần khác có lúc mượn 20.000.000 đồng, có lúc 10.000.000 đồng. Bà không có giữ chứng cứ về việc mượn tiền chỉ nhớ tổng số tiền gốc bà mượn của bà Lan là 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng.

Bà xác nhận giấy ghi ngày 03/11/2015 và 17/4/2016 do bà tự viết và tự ký có nội dung xác nhận tôi còn nợ Trần Thị A số tiền là 410.000.000 đồng.

Đến năm 2016 bà Lan yêu cầu bà ghi giấy nợ là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng thì chốt nợ bà Lan sẽ không tính lãi nữa, nên bà đã ghi và ký vào giấy vay tiền ngày 17/4/2016. Thực tế bà chỉ mượn tiền gốc nhiều lần tổng cộng là 180.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải hôm nay, bị đơn chỉ đồng ý trả 180.000.000 đồng, do khó khăn bà xin trả 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ 180.000.000 đồng.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Ngoài vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Điều 234 BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 410.000.000 đồng trả ngay một lần khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Căn cứ chứng cứ trong vụ kiện là giấy ghi nợ ngày 03/11/2015 là 380.000.000 đồng, đến ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 đồng và chốt lại là

410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng do bà Dương B thừa nhận tự viết và tự ký có nội dung xác nhận còn nợ Trần Thị A số tiền là 410.000.000 đồng. Bà Ánh chỉ thừa nhận thực tế bà vay tiền gốc nhiều lần tổng cộng là 180.000.000 đồng và đồng ý trả 180.000.000 đồng, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn bà xin trả 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ 180.000.000 đồng. Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ các giấy tờ chứng minh việc vay tiền của mình là 180.000.000 đồng chứ không phải là 410.000.000 đồng nhưng bị đơn không có bất cứ chứng cứ giấy tờ nào chứng minh. Căn cứ giấy ghi nợ ngày 03/11/2015 là 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng và ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 (ba mươi triệu) và chốt lại là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng, do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện, bị đơn cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng trả ngay một lần khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ chứng cứ trong vụ kiện là giấy ghi nợ ngày 03/11/2015 là 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng, đến ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 (ba mươi triệu) và chốt lại là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng do bà Dương B thừa nhận tự viết và tự ký có nội dung xác nhận còn nợ Trần Thị A số tiền là 410.000.000 đồng, cho thấy bà Ánh có vay tiền của bà Lan. Bà Ánh thừa nhận thực tế chỉ vay tiền gốc nhiều lần tổng cộng là 180.000.000 đồng và đồng ý trả 180.000.000 đồng, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn bà xin trả 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết số nợ 180.000.000 đồng.

Việc bà Ánh thừa nhận có vay tiền của bà Lan nhiều lần, tiền lãi là 10% trên số tiền nợ, chỉ có lần đầu tiên là bà vay 50.000.000 đồng, còn các lần khác có lúc vay 20.000.000 đồng, có lúc vay 10.000.000 đồng. Bà Ánh không có giữ chứng cứ về việc mượn tiền bà chỉ nhớ tổng số tiền gốc bà vay của bà Lan là 180.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp chứng cứ các giấy tờ chứng minh việc vay tiền của mình là 180.000.000 đồng chứ không phải là 410.000.000 đồng nhưng bị đơn không có

bất cứ chứng cứ giấy tờ nào chứng minh. Do đó, căn cứ giấy ghi nợ ngày 03/11/2015 là 380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu) đồng và ngày 17/4/2016 mượn thêm 30.000.000 (ba mươi triệu) và chốt lại là 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng là có cơ sở. Do nguyên đơn không yêu cầu trả tiền lãi nên HĐXX không xét. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có ra Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số 12/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02 tháng 3 năm 2017, quyết định buộc thực hiện đảm bảo số 11/2007/QĐ-BPBĐ ngày 02/3/2017.

Cần duy trì quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn số 12/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02 tháng 3 năm 2017 để đảm bảo thi hành án. Bà Trần Thị A được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Phòng giao dịch Điện Biên Phủ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 20.400.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 463, Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị A. Buộc bà Dương B phải trả cho bà Trần Thị A số tiền 410.000.000 (bốn trăm mười triệu) đồng trả ngay một lần khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 12/2017/QĐ-BPKCTT ngày 02 tháng 3 năm 2017 cho đến khi bị đơn thi hành xong nghĩa vụ trả nợ.

Hoàn trả cho bà Lan số tiền 50.000.000 đồng trong tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn- Phòng giao dịch Điện Biên Phủ để

thực hiện biện pháp đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp đảm bảo số 11/2007/QĐ-BPBĐ ngày 02/3/2017 của Tòa an nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ánh nộp 20.400.000 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho bà Lan số tiền 10.200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009707 ngày 09/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM
- VKSND Q.Bình Thạnh
- THA DS Q.Bình Thạnh
- Đương sự
- Lưu

Hồ Minh Thuận